TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐT** **TỈNH KT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2021/HS-ST.
Ngày: 22-10-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐT, TỈNH KT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lại Thị Khánh và bà Phạm Thị Hiền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tú - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT, tỉnh KT tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh KonTum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. ĐTL; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1960 tại: Huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Nội trợ. Nơi cư trú: Số 484 Hùng Vương, khối 9, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KT.Cha: Đặng Thuật - Đã chết; Mẹ : Nguyễn Thị Lợi - Đã chết; Chồng: Lương Văn Hải - Sinh năm: 1958. Có 03 con, lớn sinh năm: 1981 nhỏ sinh năm 1987. Ngày 21/9/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh KT khởi tố bị can về tội *"Tổ chức đánh bạc"*. Tiền án, tiền sự : Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 9 năm 2020 cho đến ngày 16 tháng 10 năm 2020. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" (Có mặt).

2. HTL; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1976 tại: KT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Khối 9, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KT; Cha: Huỳnh Văn Sang (đã chết); Mẹ : Phan Thị Chín (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn Chung; sinh năm: 1969; Nghề nghiệp: Làm nông; Có 02 con, con lớn

sinh năm: 2003. Con nhỏ sinh năm: 2005; Ngày 28/01/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh KT khởi tố bị can về tội *"Đánh bạc"*. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 01 năm 2021 cho đến ngày 03 tháng 03 năm 2021. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" (Có mặt).

3. NTHT; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1982 tại: KT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Nội trợ. Nơi cư trú: Khối 5, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KT; Cha: Nguyễn Hoàng Long - Sinh năm: 1957; Mẹ: Nguyễn Thị Huệ - Sinh năm: 1963; Chồng: Nguyễn Thanh Lâm , sinh năm: 1980. Nghề nghiệp: Công nhân; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Ngày 28/01/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh KT khởi tố bị can về tội *"Đánh bạc"*. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28 tháng 01 năm 2021 cho đến ngày 01 tháng 02 năm 2021. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" (Có mặt).

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

1 . Ông Nguyễn Hữu Khải – Sinh năm 1955

Trú tại: Thôn Kon Tu Pông, xã Pô Kô, huyện ĐT, tỉnh KonTum

2. Ông Mai Văn Lự – Sinh năm 1956

Trú tại: Khối 6, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KonTum

3. Ông Lâm Hoàng Chương – Sinh năm 1936

Trú tại: Khối 9, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KonTum

4. Ông Quàng Văn Nam – Sinh năm 1959

Trú tại: Khối 9, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KonTum

5. Bà Huỳnh Thị Hoa – Sinh năm 1949

Trú tại: Khối 6, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KonTum

6. Ông Trần Văn Hùng – Sinh năm 1968

Trú tại: Khối 9, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KT

7. Ông Lê Tuấn Kiệt – Sinh năm 1984

Trú tại: Khối 9, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KT.

8. Ông Vũ Hữu Hùng – Sinh năm 1992

Trú tại: Khối 6, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KonTum.

9. Ông Kiều Văn Vinh – Sinh năm 1984

Trú tại: Khối 9, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KonTum.

10. Bà Nguyễn Thị Phụng – Sinh năm 1963

Trú tại: Khối 9, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KonTum.

11. Bà Vi Thị Hoàng Nga – Sinh năm 1974

Trú tại: Khối 9, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KT.

Ông Nguyễn Hữu Khải có mặt, những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.Vụ "Tổ chức đánh bạc" xảy ra ngày 12/9/2020 tại khối 9, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh KT.

Vào khoảng đầu tháng 9/2020, NTHT đến uống nước mía của ĐTL bán tại vỉa hè trước nhà mình. Tại đây L hỏi T có biết chỗ nào ghi đề thì chỉ cho L chơi. T nói "nếu cô ghi ít thì cháu nhận cho" và đồng ý nhận ghi số đề cho L.

Ngày 12/9/2020, L đã tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số đề cho khách căn cứ vào kết quả xổ số của công ty TNHH MTV XSKT Quảng Ngãi để xác định kết quả thắng thua bằng tiền, L đã ghi phơi đề cho 09 người chơi tại quán bán nước mía và vé số của mình ở vỉa hè trước số nhà 484 Hùng Vương, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh KT với số tiền ghi trên phơi đề là 7.284.000đ (*bảy triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng)*,trong đó số tiền ghi số đề cho 09 người chơi là 6.676.000 đồng và L tự ghi đề cho mình là 608.000 đồng nhưng L không nói cho T biết L đã ghi đề cho 09 người này và T không biết việc L nhận ghi đề cho người khác rồi chuyển cho mình. Khi người chơi đến ghi đề L nhận tiền và ghi phơi đề vào một quyển vở ô ly sau đó L dùng số điện thoại 0973948194 của mình gọi đến số điện thoại 0968100495 của NTHT đọc nội dung chuyển tịch đề cho T.

Sau khi đã trừ tiền hoa hồng cho khách, số tiền trên tịch đề của những người mà L đã thu tiền là 6.046.000 đồng (không tính số tiền của Quàng Văn Nam 490.000 đồng và bị cáo L 490.000 đồng). Bị cáo L đã thu của khách số tiền 4.726.000 đồng sau đó chuyển tịch đề cho T bằng 71% số tiền L đã thu là 4.292.660 đồng. Số tiền L thu lợi được từ việc tổ chức đánh bạc là 434.000 đồng.

2. Vụ đánh bạc xảy ra ngày 28/01/2021 tại khối 9, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh KT.

Vào ngày 24/01/2021, NTHT đến uống cà fê của HTL bán tại vỉa hè trước nhà mình. Tại đây Lhỏi T có biết chỗ nào ghi đề thì chỉ cho Lchơi. T nói nếu chị ghi ít thì em nhận cho và đồng ý nhận ghi số đề cho Lắm. Ngày 28/01/2021, Lđã ghi đề cho 05 người chơi với tổng số tiền ghi trên phơi đề là 10.680.000 đồng và tự ghi cho bản thân mình số tiền là 720.000 đồng, căn cứ vào kết quả xổ số của công ty xổ số kiến thiết Bình Định để xác định kết quả thắng thua bằng tiền nhưng Lkhông nói cho T biết Lđã ghi đề cho 05 người này, T cũng không biết việc Lnhận ghi đề cho 05 người chơi khác rồi chuyển tịch đề cho mình. Sau khi ghi đề cho khách Lđã sử dụng số điện thoại 0376170678 của mình nhắn tin chuyển tịch đề vào số điện thoại 0862221317 của T.

Tổng số tiền tịch đề Lchuyển cho T là 11.400.000 đồng trong đó Lđã thu tiền của khách là 7.526.000 đồng (không tính số tiền chưa thu của Nguyễn Thị Phụng, Vi Thị Hoàng Nga và của Lắm). Sau đó Lđã chuyển số tiền ghi đề cho T (ở tin nhắn thứ nhất) thể hiện trên tịch đề là 6.750.000 đồng, số tiền thực tế Lđã chuyển cho T vào buổi chiều cùng ngày là 3.889.000 đồng . Như vậy, số tiền thu lợi của L là 847.000 đồng (trong đó tin nhắn 1 là 493.000 đồng, tin nhắn 3 là 354.000 đồng), số tiền thu lợi của T là 3.889.000 đồng.

Kết quả xổ số ngày 28/01/2021 thì số tiền trúng đề là 1.750.000 đồng. Tổng số tiền Lsử dụng để đánh bạc với T là 13.150.000 đồng (*mười ba triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Tổng số tiền NTHT đánh bạc hai lần với L, L là 20.434.000 đồng.

Cách thức tổ chức đánh bạc, đánh bạc bằng hình thức ghi số đề ăn thua bằng tiền với các hình thức chơi đầu, cuối; chơi bao lô; chơi đá số; chơi ba càng với tỷ lệ ăn thua khác nhau, các mức tiền do người chơi tự chọn.

Số tiền ghi cho khách trên phơi theo nguyên tắc cứ 100.000 đồng sau khi chiết khấu , L, Lthu của khách 80.000 đồng, sau đó chuyển cho T 71.000 đồng và hưởng tiền hoa hồng là 9.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 14/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KonTum đã truy tố bị cáo ĐTL về tội *"Tổ chức đánh bạc"* quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo HTL và NTHT về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo NTHT từ 16 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời hạn tạm giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo HTL từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Riêng đối với bị cáo ĐTL, Viện kiểm sát đề nghị xét xử về tội đánh bạc. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Hình phạt bổ sung : Đề nghị phạt bổ sung các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đảm bảo thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

ĐTL, HTL không có thỏa thuận làm trung gian ghi đề cho NTHT nhưng đứng ra ghi số đề cho người chơi và chuyển cho T để hưởng tiền hoa hồng, L và Lghi cho ai, bao nhiêu tiền thì T không biết. Sau khi có kết quả mở thưởng của Công ty xổ số, nếu trúng thưởng thì T là người chịu trách nhiệm chi trả cho L, Lắm, sau đó L, Lsẽ nhận tiền giao cho khách.

Theo đó, ngày 12/9/2020 ĐTL đã ghi đề cho 09 khách hàng với số tiền là

6.676.000 đồng, ngày 28/01/2021 HTL ghi cho 05 người chơi với tổng số tiền trên phơi đề là 10.680.000 đồng và số tiền trúng đề là 1.750.000 đồng.

Ngoài ra, L tự ghi cho mình tức là đánh đề với T với số tiền 608.000 đồng, Ltự ghi cho mình tức là đánh đề với T với số tiền 720.000 đồng.

Số tiền ghi cho khách trên phơi theo nguyên tắc cứ 100.000 đồng sau khi chiết khấu , L, Lthu của khách 80.000 đồng, sau đó chuyển cho T 71.000 đồng và hưởng tiền hoa hồng là 9.000 đồng.

[2.1]. Đối với bị cáo L có hành vi ghi đề, chuyển tiền đề cho bị cáo T để nhận hoa hồng và không chịu trách nhiệm chi trả tiền thắng đề *(số tiền thắng cũng được lấy từ bị cáo T)* nên được xác định là người trung gian. Hành vi tổ chức đánh bạc là hành vi đơn lẻ của một người phạm tội nhằm hướng đến mục đích giúp cho10 người trở lên tham gia đánh bạc trái phép trong cùng một lúc. Bị cáo đã có hành vi tổ chức ghi số đề cho 9 người khách và tự ghi cho mình 01 số đề. Hành vi tự ghi 01 số đề cho chính mình để chuyển số đề cho bị cáo T để mong trúng đề là hành vi độc lập, Bị cáo L *không trực tiếp tham gia đánh bạc* cùng 09 người khách này, *không trực tiếp ăn thua tiền với họ*. Vì vậy, không nằm trong hành vi tổ chức đánh bạc.

Bị cáo đã tổ chức cho 09 người đánh bạc, không dùng địa điểm thuộc sở hữu hoặc quản lý của mình (ngồi ở vỉa hè), chưa đủ định lượng để xét xử về tội Tổ chức đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội Đánh bạc theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao .

[2.2].Đối với bị cáo T là người tiếp nhận các phơi đề do bị cáo L và bị cáo Lchuyển đến nhưng không biết những người ghi đề là ai, không thỏa thuận với bị cáo L và Lvề việc làm trung gian ghi đề. Bị cáo nhận phơi đề và chịu trách nhiệm chung chi tiền thắng cược nên bị cáo chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc với tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên. Quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo L và bị cáo Llàm trung gian ghi đề cho bị cáo T, bị cáo T không thừa nhận thỏa thuận cho bị cáo Lvà L làm trung gian. Vì vậy không có căn cứ xử lý bị cáo T về hành vi Tổ chức đánh bạc quy định tại điều 322 Bộ luật hình sự.

[2.3]. Đối với bị cáo Lcó hành vi ghi đề, chuyển tiền đề của khách cho bị cáo T để nhận hoa hồng và không chịu trách nhiệm chi trả tiền thắng đề *(số tiền thắng cũng được lấy từ bị cáo T)* nên được xác định là người trung gian. Bị cáo đã có hành vi tổ chức ghi số đề cho 05 người khách và tự ghi cho mình 01 số đề, chưa đủ định lượng để xét xử về tội Tổ chức đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội Đánh bạc theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số

01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao .

Vì vậy, Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 14/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KonTum truy tố các bị cáo HTL, NTHT về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xét xử bị cáo ĐTL về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự .

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo NTHT nhận ghi số đề trong cùng ngày 12/9/2020 của bị cáo L với số tiền 7.284.000 đồng, nhận ghi số đề trong cùng ngày 28/01/2021 của bị cáo Lvới số tiền 11.400.000 đồng và tiền trúng đề 1.750.000 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, 03 bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình

Bị cáo L, Lphạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,

Bị cáo HTL đang nuôi con bị khuyết tật nặng (bại não), bị cáo NTHT đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo L, T có công sức đóng góp tiền 3.000.000 đồng ủng hộ quỹ phòng chống Covid cho địa phương.

Các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý trật tự công cộng. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo T với vai trò là chủ đề, đánh bạc với số tiền trong hai lần là 20.434.000 đồng, lớn hơn bị cáo L(13.150. 000 đồng) và L (7.284.000 đồng) nên mức hình phạt phải cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Lđánh bạc với số tiền cao hơn bị cáo L nên chịu mức án cao hơn.

Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, các bị cáo đều lần đầu phạm tội, mục đích chỉ vì vụ lợi cho bản thân, quy mô và số tiền đánh bạc không lớn, mức độ phạm tội ít nghiêm trọng, bản thân đều là phụ nữ, có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị cáo T, L, Lđã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bị cáo T có 03 con, đang nuôi con 22 tháng tuổi, bị cáo Lnuôi con bị khuyết tật (bại não)

Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà

cho các bị cáo cơ hội để tự cải tạo bản thân tại nơi cư trú, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

Quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình hình tài sản các bị cáo, cần thiết buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 quyển vở học sinh có 03 trang có nội dung ghi số đề và có chữ kí xác nhận của ĐTL tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước các vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động, màu trắng, hiệu NOKIA của bị cáo ĐTL.

- 01 điện thoại di động, hiệu SamSung màu xanh của bị cáo NTHT.

- 01 điện thoại di động, hiệu Sam Sung màu trắng của bị cáo HTL.

- Số tiền của bị cáo ĐTL 5.158.000 đồng, HTL số tiền 4.148.000 đồng, NTHT số tiền 3.889.000.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của 09 người ghi số đề với bị cáo L, 02 người với bị cáo Lsố tiền tham gia đánh bạc ở mỗi lần chưa đủ mức để xử lý hình sự và chưa có tiền án, tiền sự nên xử lý hành chính là đúng pháp luật.

+ Truy thu số tiền đánh bạc của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Số tiền những khách hàng ghi đề với bị cáo L, Lắm,và những người trúng số đề, tuy có người giao đủ và có người chưa giao đủ tiền nhưng đã hoàn thành việc đánh bạc, là công cụ, phương tiện liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên phải truy thu nộp ngân sách nhà nước. Cụ thể như sau:

1.Trần Tuấn Kiệt 1.080.000 đồng; 2. Trần Văn Hùng 70.000 đồng; 3. Mai Văn Lự 20.000 đồng; 4. Lâm Hoàng Chương 26.000 đồng; 5. Quàng Văn Nam 630.000 đồng; 6. Huỳnh Thị Hoa 30.000 đồng; 7. Vũ Hữu Hùng 40.000 đồng; 8. Nguyễn Hữu Khải 50.000 đồng; 9. Kiều Văn Vinh 4.000 đồng.10. Nguyễn Thị Phụng 952.000 đồng; 11. Vi Thị Hoàng Nga 320.000 đồng.

+Truy thu số tiền đánh bạc của bị cáo T: **1.750.000 đồng** (số tiền khách

trúng)

+Truy thu số tiền đánh bạc của bị cáo L: **176.000 đồng** (5.334.000 (thu của khách 4.726.000 + 608.000 (L tự đánh)) – 5.158.000 (L đã nộp) .

+Truy thu số tiền đánh bạc của bị cáo Lắm: 6.239.000 đồng (bao gồm thu của khách chơi 1.882.000 đồng (9.408.000 x 80% =7.526.000- 9.408.000= 1.882.000); bị cáo L4.357.000 đồng). Bị cáo Lđã nộp 4.148.000 đồng nên còn truy thu **2.091.000 đồng.**

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo NTHT, HTL, ĐTL phạm tội *"Đánh bạc"*.

- *Về hình phạt chính:*

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **ĐTL** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam quy đổi (35 x 3 = 105 ngày). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại **08 tháng 15 ngày**.

Xử phạt bị cáo **HTL** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam quy đổi (35 x 3 = 105 ngày). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại **11 tháng 15 ngày**.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **NTHT** 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời hạn tạm giữ quy đổi (05 x 3 = 15 ngày). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại **17 tháng 15 ngày**.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn ĐT, huyện ĐT nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn ĐT, huyện ĐT giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015:

Phạt tiền bị cáo ĐTL 10.000.000 đồng.

Phạt tiền bị cáo HTL 10.000.000 đồng .

Phạt tiền bị cáo NTHT 20.000.000 đồng .

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động, màu trắng, hiệu NOKIA số imei là 357318084986509 số imei2 là 357322080164004, sim số điện thoại 0973948194 của bị cáo ĐTL.

- 01 điện thoại di động, hiệu SamSung màu xanh có số imei 354737082289322, sim số điện thoại 0862221317 của bị cáo NTHT.

- 01điện thoại di động, hiệu Sam Sung màu trắng có số imei 357625080928677, sim số điện thoại 0376170678 của bị cáo HTL.

- Số tiền 5.158.000 đồng của bị cáo ĐTL; 4.148.000 đồng của bị cáo HTL; 3.889.000 đồng của bị cáo NTHT. Tổng cộng 13.195.000 đồng

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh KonTum và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT).

Truy thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền sau:

1.Trần Tuấn Kiệt 1.080.000 đồng;

2. Trần Văn Hùng 70.000 đồng;

3. Mai Văn Lự 20.000 đồng;

4. Lâm Hoàng Chương 26.000 đồng;

5. Quàng Văn Nam 630.000 đồng;

6. Huỳnh Thị Hoa 30.000 đồng;

7. Vũ Hữu Hùng 40.000 đồng;

8. Nguyễn Hữu Khải 50.000 đồng;

9. Kiều Văn Vinh 4.000 đồng.

10. Nguyễn Thị Phụng 952.000 đồng;

11. Vi Thị Hoàng Nga 320.000 đồng.

Truy thu số tiền đánh bạc của:

Bị cáo NTHT: 1.750.000 đồng

Bị cáo ĐTL: 176.000 đồng.

Bị cáo HTL: 2.091.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo NTHT, HTL, ĐTL phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/10/2021). Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc khi bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KT;
- Sở Tư pháp tỉnh KT;
- VKSND tỉnh KT;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh (PC02)
- VKSND huyện ĐT;
- Chi cục THADS huyện ĐT;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an ĐT;
- Bộ phận HSNV Công an huyện ĐT;
- Hồ sơ thi hành án hình sự;
- UBND thị trấn ĐT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoa Như